

Số: 03/2020/QĐPT-KDTM

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI
V/v Hủy Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc kinh doanh thương mại gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhật Phương – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2019/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc “Hủy quyết định của Đại hội đồng cổ đông” do Quyết định kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/QĐKDTM-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc kinh doanh thương mại số 07/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại:*** Ông Phan Văn C, sinh năm 1975; trú tại: Thôn 5 (thôn N), xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang H – Giám đốc. Địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị V, sinh năm 1982; trú tại: Số 329 T, phường N, thành phố Hải Dương.

Người kháng cáo: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B.

NỘI DUNG VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2014 bản tự khai và lời khai của ông Phan Văn C:

Ngày 01/10/2009 Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B (viết tắt là công ty B) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800751291 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương, cấp ngày 01/10/2009. Ngành nghề kinh doanh chính là buôn bán vật liệu, sản xuất gạch. Các cổ đông sáng lập gồm 03 người và tỷ lệ vốn góp như sau: ông Nguyễn Quang H1 8%, ông Phan Văn C 6%, ông Tô Văn Q 6%. Ông C là một trong những cổ đông sáng lập của công ty. Kể từ khi thành lập, công ty không tổ chức Đại hội cổ đông lần nào.

Năm 2014 thông qua Văn phòng luật sư A mà ông yêu cầu làm việc với Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương liên quan đến tranh chấp đất ruộng, để xây dựng nhà máy gạch Tuylen giữa ông C và công ty B. Nên ngày 21/11/2014, ông C mới được biết công ty B đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông và ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông là Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 09/11/2012 (viết tắt là Quyết định số 02) về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty, phát hành cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ từ 04 tỷ lên 20 tỷ đồng.

Ông cho rằng Quyết định số 02 của công ty là trái quy định của pháp luật nên ông yêu cầu hủy, với các lý do sau:

+ Vi phạm về thẩm quyền triệu tập đại hội: Theo Điều 35 Điều lệ công ty thì thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông là Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT) của công ty. Từ khi thành lập công ty, HĐQT của công ty gồm 3 người gồm ông Nguyễn Quang H1, ông Tô Văn Q và ông Phan Văn C và do ông H1 là Chủ tịch HĐQT. Ông C chưa lần nào tham gia họp Đại hội cổ đông bất thường để miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT cũ, bầu bổ sung thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT mới, nên thành viên HĐQT không có sự thay đổi. Thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông ngày 09/11/2012, ông Nguyễn Văn T không phải là thành viên HĐQT nên không thể là Chủ tịch HĐQT. Ông T không phải là Chủ tịch HĐQT thì không có quyền xưng danh Chủ tịch HĐQT và thay mặt HĐQT ký văn bản triệu tập Đại hội ngày 09/11/2012. Trường hợp nếu ông T là Chủ tịch HĐQT hợp pháp thì HĐQT không hợp để quyết định triệu tập đại hội là vi phạm Điều 45 và khoản 6,7,8 Điều 48 Điều lệ công ty.

+ Vi phạm về thời hạn lập danh sách cổ đông có quyền dự họp: Theo Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập vào ngày 01/11/2012, ngày tổ chức đại hội là 09/11/2012 (tức lập chưa đủ thời gian tối thiểu là 10 ngày). Căn

cứ Điều 36 Điều lệ công ty thì danh sách này lập chưa đủ thời hạn, ảnh hưởng đến quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi, bổ sung những thông tin sai lệch trong danh sách cổ đông có quyền dự họp.

+Vi phạm về mời họp Đại hội đồng cổ đông và gửi các tài liệu kèm theo thông báo mời họp, vi phạm thời hạn thông báo mời họp, cụ thể: HĐQT không mời ông C tham gia họp Đại hội vào ngày 09/11/2012; không gửi kèm thông báo mời họp là mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận, dự thảo nghị quyết cho ông C. Vi phạm thời hạn thông báo mời họp chưa đủ 07 ngày làm việc (từ ngày 01/11/2012 đến ngày 09/11/2012). Ông C không được mời tham gia đại hội nên không thực hiện quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề của đại hội. Bên liên quan là Công ty B cho rằng có triệu tập ông nhưng ông vắng mặt vì lý do sức khỏe là không có căn cứ.

+ Vi phạm về địa điểm họp: Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì công ty có trụ sở tại: Thôn 5, xã B, K, Hải Dương, không ghi cụ thể ở nhà ai. Từ khi thành lập công ty, các hoạt động giao dịch của công ty được diễn ra tại gia đình nhà ông C ở thôn 5, xã B. Trong thông báo mời họp thể hiện địa điểm họp tại Trụ sở giao dịch, không ghi rõ nhà ai. Nhưng sau đó đại hội lại diễn ra tại nhà ông Phan Văn D (thôn 5, B, dựa trên hợp đồng mượn nhà giữa công ty và ông D) là vi phạm về địa điểm họp. Nên ông C nếu có nhận được thông báo mời họp thì cũng không thể biết họp ở nhà ai.

+ Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 09/11/2012 không có nội dung thông qua chương trình và nội dung họp, bầu ban kiểm phiếu và không có nội dung về biểu quyết phát hành thêm 160.000đ cổ phần. Biên bản kiểm phiếu mà bị đơn cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn không nhất trí, vì Biên bản kiểm phiếu từ 14 giờ 30 phút, kết thúc hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày; trong khi thông báo mời họp, chương trình đại hội, biên bản đại hội thì đại hội được tiến hành hồi 14 giờ và trong chương trình họp thì từ 14h30 đến 14h40 là nội dung: xác định chủ tọa - thư ký đại hội, từ 14h40 đến 14h45 là báo cáo tư cách cổ đông và xác định điều kiện họp ĐHĐCĐ cho nên Biên bản kiểm phiếu này là không có thực, ngụy tạo ra.

+ Sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông, công ty không gửi cho ông C Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Quyết định số 02/2012 của Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Việc công ty B không mời ông C tham dự đại hội, trình tự thủ tục ra quyết định số 02 là vi phạm, đã làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền cổ đông

của ông. Do đó, ông đề nghị Tòa án hủy bỏ quyết định số 02/2012 của Đại hội đồng cổ đông công ty.

* Bên liên quan công ty B do người đại diện hợp pháp trình bày: Việc thành lập công ty và cổ đông sáng lập như ông C trình bày là đúng. Các cổ đông sáng lập gồm 03 người và thỏa thuận góp vốn theo tỷ lệ: Nguyễn Quang H1 8%, Phan Văn C 6%, Tô Văn Q 6%. Nhưng ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ góp vốn, mới chỉ góp được 426.300.000đ tương ứng với 4263 cổ phần = 2,13% tổng số cổ phần của công ty. Do đó, công ty đã huy động vốn của những người khác không phải là cổ đông, chuyển nhượng vốn của cổ đông ông Nguyễn Quang H1, Tô Văn Q để hình thành các cổ đông, cổ phần như sau: Ông Nguyễn Quang H1-8308 cổ phần, Tô Văn Q - 4406 cổ phần, Hoàng Văn N-5076 cổ phần, Đồng Văn H2- 4878 cổ phần, Đồng Ngọc Q1- 4976 cổ phần, Nguyễn Văn T - 5130 cổ phần, Phan Văn C - 4263 cổ phần. Do việc chuyển nhượng cổ phần nên danh sách cổ đông từ ngày 26/5/2014 cho đến nay gồm: ông Tạ Quang V1- 56.353 cổ phần, ông Bùi Xuân H3- 49.530 cổ phần, bà Phạm Thị Y - 44.976 cổ phần, ông Phạm Quang H4- 44.878 cổ phần, ông Phan Văn C-4.263 cổ phần.

Liên quan đến Đại hội đồng cổ đông ngày 09/11/2012, đại diện công ty B xác định:

+ Về thẩm quyền triệu tập họp: Ngày 14/10/2012, công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc đăng ký lại vốn điều lệ, thay đổi Chủ tịch HĐQT, ủy viên HĐQT. Ông C đã được triệu tập đại hội ngày 14/10/2012 nhưng vắng mặt. Theo đó kết quả đại hội ông Nguyễn Văn T được bầu là Chủ tịch HĐQT thay cho ông Nguyễn Quang H1. Ngày 23/10/2012 công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 2, người đại diện theo pháp luật là Giám đốc- ông Nguyễn Văn T. Vì vậy, việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ngày 09/11/2012 do ông Nguyễn Văn T là Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT tiến hành các thủ tục là có thẩm quyền.

+ Về việc mời họp: Ngày 01/11/2012 công ty đã gửi Thông báo mời họp đại hội cổ đông, kèm theo thông báo mời họp là chương trình họp, phiếu biểu quyết, dự thảo nghị quyết...cho các cổ đông, trong đó có gửi cho ông C bằng hình thức gửi thư bảo đảm và gọi điện trực tiếp. Hiện công ty không còn lưu cuốn thư bảo đảm để cung cấp cho Tòa án. Nhưng ông Lục Văn T1 là bưu tá của xã B xác nhận là năm 2012 ông đã chuyển nhiều bì thư của công ty B cho ông C. Do đó, công ty xác định ông C đã được thông báo mời họp, trình tự thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông được thực hiện đúng theo điều lệ công ty và luật doanh nghiệp.

- Ngày 09/11/2012 Đại hội đồng cổ đông diễn ra với 7/8 cổ đông tham gia tương ứng với tỷ lệ cổ phần là 89,34%, vắng mặt ông C vì lý do sức khỏe, nên

đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bất thường tiến hành họp đã thông qua chương trình, nội dung họp ngay trong phiên khai mạc, đã tiến hành thảo luận, biểu quyết về nội dung phát hành thêm 160.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 04 tỷ lên 20 tỷ đồng và toàn bộ cổ đông tham dự họp đã nhất trí thông qua. Ngay sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông, ngày 10/11/2012 công ty đã gửi Biên bản họp và quyết định Đại hội đồng cổ đông cho ông C bằng hình thức gửi thư bảo đảm. Vì vậy, trình tự thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo đúng quy định. Ông C cho rằng trình tự thủ tục triệu tập họp cũng như trình tự, thủ tục ra quyết định Đại hội đồng cổ đông là vi phạm nên đề nghị hủy Quyết định số 02 là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông C.

* Những cổ đông tham dự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 09/11/2012 gồm ông Nguyễn Quang H1, ông Nguyễn Văn T, ông Tô Văn Q, ông Đồng Ngọc Q1, ông Đoàn Văn N, ông Hoàng Văn T2, ông Đồng Văn H5 đều khẳng định, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, nội dung trình bày của đại diện công ty B là hoàn toàn đúng sự thật.

* Những cổ đông hiện nay gồm: Ông Tạ Quang V1, ông Bùi Xuân H3, bà Phạm Thị Y, ông Phạm Quang H4 đều có ý kiến gửi bằng văn bản xác định tại thời điểm ngày 09/11/2012 các ông bà chưa là cổ đông của công ty nên không biết và không liên quan gì đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đề nghị tòa án xem xét giải quyết vụ việc theo quy định.

Tại Quyết định số 01/2019/QĐKDTM-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

1. Căn cứ các Điều 96, 97, 100, 102, 103, 107 Luật doanh nghiệp năm 2005; Khoản 1 Điều 31, Điều 35, Điều 37, Điều 149, Điều 361, Điều 369, Điều 370 BLTTDS năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn C.

Hủy Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 09/11/2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2019, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B có đơn kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/QĐKDTM-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Ông Phan Văn C đề nghị giữ nguyên Quyết định kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/QĐKDTM-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp sau khi phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thực hành việc kiểm sát phiên họp phúc thẩm đã đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B, giữ nguyên Quyết định kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/QĐKDTM-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc kinh doanh thương mại đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định ngày 21/11/2014 ông Ch mới nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ cùng ngày 09/11/2012 của Đại hội đồng cổ đông (bút lục số 202). Do đó, ngày 24/11/2014 ông Phan Văn C là cổ đông sáng lập của Công ty B đã làm đơn khởi kiện "Yêu cầu hủy Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 09/11/2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B" đến Tòa án là đúng quy định tại Điều 43 Điều lệ Công ty; Điều 107 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và khoản 4 Điều 159 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi bổ sung năm 2011.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ việc là "Yêu cầu hủy quyết định của Đại hội đồng cổ đông" và thụ lý giải quyết việc kinh doanh thương mại là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 31, Điều 37 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thẩm quyền triệu tập họp đại hội: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 14/10/2012, Công ty B đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc đăng ký lại vốn điều lệ, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, ủy viên Hội đồng quản trị. Kết quả đại hội ông Nguyễn Văn T được bầu là Chủ

tịch Hội đồng quản trị thay cho ông Nguyễn Quang H1. Ngày 23/10/2012, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 2, người đại diện theo pháp luật là Giám đốc - ông Nguyễn Văn T. Đại hội diễn ra công khai, từ đó đến nay ông C không có ý kiến gì. Do đó, xác định ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền thay mặt Hội đồng quản trị Công ty B ký giấy thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông vào ngày 09/11/2012, phù hợp với Điều 35 Điều lệ Công ty.

[2.2] Xét trình tự, thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

- Về địa điểm họp: Theo Điều lệ Công ty và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì Công ty B có trụ sở chính tại: Thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, không ghi cụ thể số nhà. Ngày 01/8/2012, Công ty B - người đại diện là ông Nguyễn Quang H1 đã ký hợp đồng mượn nhà của ông Phạm Văn D ở thôn 5, xã B, huyện Kim T, tỉnh Hải Dương làm địa điểm kinh doanh (bút lục số 160). Tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ngày 01/11/2012 thể hiện địa điểm họp tại trụ sở giao dịch của Công ty B thuộc thôn 5, xã B, huyện K, Hải Dương và đại hội đã được diễn ra tại nhà ông Phạm Văn D và thực tế có 7/8 cổ đông có mặt tham gia đại hội. Do đó, địa điểm họp đại hội không vi phạm khoản 1 Điều 97 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và khoản 1 Điều 35 Điều lệ Công ty.

- Về thủ tục thông báo mời họp: Theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty và Điều 100 Luật Doanh nghiệp năm 2005 thì Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông và Danh sách cổ đông có quyền dự họp phải lập xong chậm nhất mười ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, ngày 01/11/2012, Công ty B mới lập Thông báo mời họp và Danh sách cổ đông có quyền dự họp, nhưng đến ngày 09/11/2012 Công ty B đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông là vi phạm về thời hạn gửi thông báo mời họp và thời hạn lập Danh sách cổ đông theo quy định nêu trên.

Mặt khác, tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 09/11/2012 thể hiện có 7/8 cổ đông tham gia, vắng mặt ông Phan Văn C. Ông C khẳng định không nhận được Thông báo mời họp ngày 01/11/2012 và các tài liệu kèm theo nên ông C không biết thời gian, địa điểm để tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Công ty B cho rằng đã gửi Thông báo mời họp ngày 01/11/2012 cùng các tài liệu kèm theo cho ông C bằng thư bảo đảm và có gọi điện trực tiếp cho ông C để thông báo. Tuy nhiên, Công ty không còn lưu giữ tài liệu gì để chứng minh, chỉ có xác nhận của ông Lục Văn T1 là bưu tá tại địa phương đã gửi nhiều thư của Công ty B cho ông C vào năm 2012, nhưng ông T1 không khẳng định đã gửi Thông báo mời họp ngày 01/11/2012 và các tài liệu kèm theo cho ông C. Do đó, có căn cứ xác định ông C không nhận được Thông

báo mời họp ngày 01/11/2012 và các tài liệu kèm theo nên ông C không thể biết Công ty B triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông vào ngày 09/11/2012 để tham gia, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Việc Công ty B không gửi Thông báo mời họp cùng các tài liệu liên quan cho ông C đúng quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty và Điều 100 Luật Doanh nghiệp năm 2005 đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông C, làm mất quyền tham dự đại hội, quyền phát biểu, quyền biểu quyết tại đại hội và quyền ưu tiên mua cổ phần do Công ty phát hành.

[2.3] Xét điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 09/11/2012 thể hiện có 7/8 cổ đông tham gia tương ứng với 89,34% tổng số cổ đông có quyền dự họp, nên đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Điều lệ Công ty, Điều 102 Luật Doanh nghiệp năm 2005. Tuy nhiên, tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 09/11/2012 thể hiện không có nội dung thông qua Chương trình họp ngày 01/11/2012 và không bầu ban kiểm phiếu là có vi phạm trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp theo quy định tại điểm đúng khoản 6, khoản 7 Điều 40 Điều lệ Công ty và Điều 103 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

Do có những vi phạm nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phan Văn C và tuyên hủy Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 09/11/2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp.

[3] Về lệ phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B phải nộp lệ phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 375; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B; giữ nguyên Quyết định kinh doanh thương mại về việc hủy Nghị quyết của Đại

hội đồng cổ đông số 01/2019/QĐKDTM-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Về lệ phí phúc thẩm: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng B phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008274 ngày 29/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Các quyết định khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Anh Dũng